

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HNGĐ

Ngày: 25/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiểm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt
2. Ông L Bá Ngọc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2024 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1989. Có mặt

ĐKHKT: HH,..., chung cư T, xã C, huyện T, H

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988. Vắng mặt

Trú tại: HH03E, chung cư Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị T trình bày: Tôi và anh L tự nguyện kết hôn năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Quất Lâm, huyện Giao T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi thuê nhà ở, đến năm 2019 thì bố mẹ tôi cho mượn nhà ở Thanh Hà, Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội ở. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do anh L chơi bời cờ bạc, có quan hệ với người khác; vợ chồng có nói chuyện và cố gắng hàn gắn nhưng đến năm 2022 anh L lại tiếp tục nợ nần chồng chất nên vợ chồng mâu thuẫn càng tăng; thời gian đó do anh L nợ nhiều tôi phải đi làm xa ở sân bay nội bài nên thường

hay về muộn, anh L đã ghen tuông vô cớ sau đó chửi bới, đánh tôi; bố tôi có gọi vợ chồng tôi để dàn xếp anh L cũng không nghe nên tôi không chịu đựng được nữa, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Tôi cũng muốn cho anh L cơ hội nhưng anh L không thay đổi, lại không có trách nhiệm gì với vợ con, không hề đóng góp nuôi con, lo lắng trả nợ... Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh L vì đến nay vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung gồm: Nguyễn Minh A, sinh ngày 28/4/2019 và Nguyễn Minh C, sinh ngày 28/4/2019; Ly hôn tôi xin được nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung vì các cháu đều còn nhỏ, lại là con gái ở với tôi sẽ tiện hơn. Từ bé đến giờ tôi là người chăm sóc hai con là chính, đến nay tôi cũng vẫn là người chăm con; thời gian gần đây anh L còn không để ý gì đến con đi từ sáng đến tối. Biết việc chăm sóc cả hai con sẽ vất vả nhưng các cháu là chị em sinh đôi, đều còn nhỏ nên tôi không muốn chia tách các cháu, không muốn các cháu thiếu thốn tình cảm của mẹ nên tôi tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung; nếu được nuôi cả hai con tôi không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng còn việc anh L có trách nhiệm với con hay không là việc của anh ý. Hiện tôi đang công tác tại Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa hàng không Việt Nam, thu nhập được 9.000.000 đồng/tháng, ngoài ra tôi còn làm thêm ngoài thu nhập mỗi tháng được 90.000.000 đồng/tháng. Tôi cam đoan có thể chăm sóc cho các con tốt. Về tài sản chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung gì. Về công nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh L đã được Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh L không đến Tòa án làm việc cũng không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình về việc chị T xin ly hôn, nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai cũng đã tiến hành xác minh, được cung cấp: chị T, anh L sống ở tổ dân phố rất ít khi giao L với hàng xóm láng giềng; tuy nhiên qua tìm hiểu tôi có được quần chúng nhân dân phản ánh hiện tại phòng 908, HH 03E, chung cư Thanh Hà chỉ có anh L cư trú, sinh sống còn chị T và các con đã chuyển đi chỗ khác ở. Việc chị T, anh L mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì chúng tôi không nắm rõ vì anh chị ý không báo tổ dân phố về việc vợ chồng mâu thuẫn, chỉ biết là vợ chồng hiện không còn chung sống với nhau nữa.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh L; về con chung: chị xin được nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng; tài sản chung không có, nợ chung không yêu cầu Tòa giải quyết;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của Tòa, bị đơn không đến Tòa làm việc, không đến phiên tòa cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến quan điểm của mình về việc chị T xin ly hôn, nuôi con là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Về nội dung: chị T, anh L kết hôn với nhau năm 2018 có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp; quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân; xét quan hệ hôn nhân giữa chị T, anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh L; về con chung: các con chung đều còn nhỏ, lại là chị em sinh đôi nên đề nghị giao chị T nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung; về tài sản chung không có nên không đề nghị gì, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị gì; về án phí chị T phải nộp tiền án phí ly hôn

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về tố tụng: Tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn. Bị đơn là Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; trú tại: HH03E, chung cư Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, Hà Nội nên căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai giải quyết.

Do anh L đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh L

2} Nội dung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn L tự nguyện kết hôn năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Quất Lâm, huyện Giao T, tỉnh Nam Định nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị thuê nhà ở, đến năm 2019 thì bố mẹ chị T cho mượn nhà ở Thanh Hà, Cự Khê, Thanh Oai, Hà Nội ở. Chị T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do anh L chơi bời cờ bạc, có quan hệ với người khác, nợ nần chồng chất, ngoài ra vợ chồng còn mâu thuẫn do anh L nhiều lần ghen tuông vô cớ sau đó chửi bới, đánh chị từ cuối năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân. Do anh L không thay đổi, lại không có trách nhiệm gì với vợ con không hề đóng góp nuôi con, lo lắng trả nợ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa; đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L vì đến nay vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa; còn anh L không lên Tòa làm việc cũng không

trình bày ý kiến quan điểm gì. Xét tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Văn L, hội đồng xét xử thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T, anh L đã trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho chị Nguyễn Thị Minh T được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Vợ chồng chị T, anh L có 02 con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 28/4/2019 và Nguyễn Minh C, sinh ngày 28/4/2019

Ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung vì các cháu đều còn nhỏ, lại là con gái vì vậy các con chung ở với chị sẽ tốt hơn. Xét nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con của chị T là chính đáng; các con chung đều còn nhỏ, lại đều là con gái và là chị em sinh đôi nên cần có sự chăm sóc của mẹ; mặt khác quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh L không đến Tòa án làm việc cũng không thể hiện quan điểm của mình về vấn đề nuôi dưỡng chăm sóc con chung trong trường hợp ly hôn; tại biên bản xác minh cũng thể hiện chị T và các con đang sống ở chỗ khác, chỉ có mình anh L ở tại KĐT Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai. Do vậy để đảm bảo cho việc phát triển tâm sinh lý của các con chung cũng như để đảm bảo quyền lợi của các cháu sau này, giao cả hai con chung cho chị Nguyễn Thị Minh T nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng còn việc anh L có trách nhiệm với con hay không là việc của anh ý. Xét việc chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên ghi nhận sự tự nguyện của chị T.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T khai vợ chồng không tài sản chung nên Tòa không xem xét, giải quyết. Dành quyền khởi kiện cho anh L về việc phân chia tài sản chung sang vụ án khác nếu có yêu cầu

Về công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: chị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình

Căn cứ Điều 147; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị Minh T được ly hôn anh Nguyễn Văn L
2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 28/4/2019 và Nguyễn Minh C, sinh ngày 28/4/2019

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho đến khi các bên có sự thỏa thuận, thay đổi khác.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí ly hôn: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0020664 ngày 12/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Hà Nội

6. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- THA huyện Thanh Oai;
- Dương sự;
- L hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ
THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

***Nguyễn Thị
Kiếm***